

Số: 168/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 29 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 277/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1989, số căn cước công dân: 046089000039. Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Đồng T, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Công Nương K, sinh năm 1991, số căn cước công dân: 044191000055. Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Đồng T, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ tạm trú: TDP 1 Phú V, phường Đồng S, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Công Nương K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Văn Th và chị Nguyễn Thị Công Nương K cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Công Nương K có 02 con chung tên là Lê Kỳ D, sinh ngày 02/05/2010 và Lê Trung K, sinh ngày 13/03/2014; hiện tại 2 cháu đang ở với ông bà ngoại là ông Nguyễn Lương Q và bà Đoàn Thị H tại TDP 9, phường Đồng T, tỉnh Quảng Trị. Sau ly hôn, anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Công Nương K cùng thống nhất giao cả 02 con chung là Lê Kỳ D, sinh ngày 02/05/2010 và Lê Trung K, sinh ngày 13/03/2014 cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Công Nương K thống nhất anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 7/2026 với mức là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng) cho hai con đến khi hai con tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, không ai được phép ngăn cản việc thăm nom chăm sóc con chung. Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Công Nương K cùng thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Công Nương K thỏa thuận anh T chịu nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0002347/BLTU/26E ngày 21/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Anh Lê Văn T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực I - Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú X, TP Huế ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa